

BỘ CÔNG THƯƠNG
Số: 46/2018/TT-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2018

1.BỘ CÔNG
THƯƠNG

2.CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

3.

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

4.

5.

6.Số: 46
/2018/TT-BCT

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2018

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2015/TT-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, trình tự kiểm tra hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2015/TT-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, trình tự kiểm tra hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2015/TT-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, trình tự kiểm tra hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện (viết tắt là Thông tư số 21/2015/TT-BCT) như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 2 như sau:

“1. *Công suất khả dụng dự kiến của tổ máy* là công suất lớn nhất dự kiến có thể đạt được khi tổ máy phát liên tục, ổn định và duy trì trong một khoảng thời gian xác định do hai bên thỏa thuận phù hợp với thông số kỹ thuật của tổ máy.

2. *Dịch vụ phụ trợ* là các dịch vụ:

a) Dịch vụ phụ trợ khởi động nhanh;

b) Dịch vụ phụ trợ vận hành phải phát để đảm bảo an ninh hệ thống điện:

- Dịch vụ phụ trợ vận hành phải phát thường xuyên của nhà máy điện để đảm bảo an ninh hệ thống điện;

- Dịch vụ phụ trợ vận hành phải phát của nhà máy điện tua bin khí theo lệnh của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện để đảm bảo an ninh hệ thống điện (viết tắt là dịch vụ phụ trợ vận hành phải phát của nhà máy điện tua bin khí) khi nhà máy vận hành chu trình đơn hoặc thiếu nhiên liệu chính phải sử dụng một phần hoặc toàn bộ nhiên liệu phụ.

c) Dịch vụ phụ trợ dự phòng quay;

d) Dịch vụ phụ trợ điều tần;

đ) Dịch vụ phụ trợ điều chỉnh điện áp;

e) Dịch vụ phụ trợ khởi động đen.

3. *Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ* là đơn vị phát điện sở hữu một hoặc nhiều nhà máy điện được huy động cung cấp dịch vụ phụ trợ theo yêu cầu của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện để đảm bảo an ninh hệ thống điện.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“1. Đối với nhà máy thuộc danh sách cung cấp dịch vụ phụ trợ khởi động nhanh, dịch vụ phụ trợ vận hành phải phát thường xuyên của các nhà máy điện để đảm bảo an ninh hệ thống điện: Giá dịch vụ phụ trợ được xác định theo nguyên tắc đảm bảo bù

đáp đủ chi phí thực tế hợp lý, hợp lệ cần thiết và có lợi nhuận hợp lý trong năm cho Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ là các nhà máy nhiệt điện; giá dịch vụ phụ trợ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, các loại thuế, các khoản tiền phải nộp theo quy định pháp luật có liên quan. Giá dịch vụ phụ trợ cho đơn vị này gồm các thành phần sau:

- a) Giá cố định;
- b) Giá biến đổi;
- c) Giá khởi động;
- d) Các khoản chi phí khác (nếu có).

2. Đối với dịch vụ phụ trợ điều tần, nguyên tắc xác định giá như sau:

- a) Đối với nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam không trực tiếp tham gia thị trường điện thuộc danh sách cung cấp dịch vụ phụ trợ điều tần: Chi phí phát sinh hợp lý, hợp lệ do cung cấp dịch vụ phụ trợ điều tần được tính vào chi phí hàng năm của nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu theo quy định tại Quy định phương pháp, trình tự xác định chi phí hàng năm và giá điện của nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu do Bộ Công Thương ban hành;
- b) Đối với nhà máy trực tiếp tham gia thị trường điện thuộc danh sách cung cấp dịch vụ phụ trợ điều tần: Được tính doanh thu theo Quy định vận hành thị trường điện cạnh tranh do Bộ Công Thương ban hành.

3. Đối với dịch vụ phụ trợ dự phòng quay, nguyên tắc xác định giá như sau:

- a) Đối với nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam không trực tiếp tham gia thị trường điện thuộc danh sách cung cấp dịch vụ phụ trợ dự phòng quay: Chi phí phát sinh hợp lý, hợp lệ do cung cấp dịch vụ phụ trợ dự phòng quay được tính vào chi phí hàng năm của nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu theo quy định tại Quy định phương pháp, trình tự xác định chi phí hàng năm và giá điện của nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu do Bộ Công Thương ban hành;
- b) Đối với nhà máy trực tiếp tham gia thị trường điện thuộc danh sách cung cấp dịch vụ phụ trợ dự phòng quay: Được tính doanh thu theo Quy định vận hành thị trường điện cạnh tranh do Bộ Công Thương ban hành.

4. Đối với dịch vụ phụ trợ điều chỉnh điện áp, dịch vụ phụ trợ vận hành phải phát của nhà máy điện tua bin khí và dịch vụ phụ trợ khởi động đen, nguyên tắc xác định giá như sau:

a) Đối với nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam thuộc danh sách cung cấp dịch vụ phụ trợ điều chỉnh điện áp, dịch vụ phụ trợ khởi động đen: Chi phí phát sinh hợp lý, hợp lệ do cung cấp dịch vụ phụ trợ điều chỉnh điện áp, dịch vụ phụ trợ khởi động đen được tính vào chi phí hàng năm của nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu theo quy định tại Quy định phương pháp, trình tự xác định chi phí hàng năm và giá điện của nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu do Bộ Công Thương ban hành;

b) Đối với nhà máy thuộc danh sách cung cấp dịch vụ phụ trợ điều chỉnh điện áp, dịch vụ phụ trợ vận hành phải phát của nhà máy điện tua bin khí và dịch vụ phụ trợ khởi động đen không phải là nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam: Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ có trách nhiệm thoả thuận giá dịch vụ phụ trợ, đàm phán và ký hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ với Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Phương pháp xác định chi phí dịch vụ phụ trợ điều chỉnh điện áp, dịch vụ phụ trợ vận hành phải phát của nhà máy điện tua bin khí và dịch vụ phụ trợ khởi động đen thực hiện theo quy định tại Mục 3 Chương II Thông tư này.”

3. Sửa đổi tên Mục 2 Chương II như sau:

“Mục 2

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ DỊCH VỤ PHỤ TRỢ KHỞI ĐỘNG NHANH, DỊCH VỤ PHỤ TRỢ VẬN HÀNH PHẢI PHÁT THƯỜNG XUYÊN CỦA NHÀ MÁY ĐIỆN ĐỂ ĐẢM BẢO AN NINH HỆ THỐNG ĐIỆN”

4. Sửa đổi, bổ sung phần đầu Điều 5; Khoản 1; Điểm b, Điểm c, Điểm đ, Điểm e và Điểm g Khoản 2 Điều 5; bổ sung Khoản 3a Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung phần đầu Điều 5 như sau:

“Doanh thu cố định năm N ($G_{cđ}$) của Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ được xác định theo công thức sau:

$$G_{cđ} = C_{KH} + C_{OM,N} + C_{LVDH} + G_{ĐC} + LN_N$$

Trong đó:

Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định năm N của Đơn vị cung

C_{KH} : cấp dịch vụ phụ trợ được xác định theo quy định tại Khoản 1 Điều này (đồng);

$C_{OM,N}$: Tổng chi phí vận hành cố định năm N được xác định theo quy định tại Khoản 2 Điều này (đồng);

C_{LVDH} : Tổng chi phí trả lãi vay và các khoản phí để vay vốn, phải trả trong năm N cho đầu tư tài sản của Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ (đồng);

$G_{ĐC}$: Doanh thu cố định điều chỉnh năm N (đồng);

LN_N : Lợi nhuận định mức năm N (đồng)."

b) Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 5 như sau:

"1. Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định (C_{KH}) của Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ trong năm N được xác định như sau:

Thời gian sử dụng và phương pháp trích khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo quy định tại Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định là giá trị khấu hao tài sản cố định dự kiến trích trong năm N tại thời điểm hai bên đàm phán phương án giá để trình thẩm định giá dịch vụ phụ trợ của nhà máy điện cung cấp dịch vụ phụ trợ.

Trường hợp có chênh lệch giữa giá trị khấu hao tài sản cố định dự kiến trong phương án giá dịch vụ phụ trợ năm N-1 và thực tế thực hiện năm N-1, khoản chênh lệch này được hai bên xem xét điều chỉnh chi phí khấu hao trong phương án giá dịch vụ phụ trợ năm N trong trường hợp cần thiết."

c) Sửa đổi, bổ sung Điểm b, Điểm c, Điểm đ, Điểm e và Điểm g Khoản 2 Điều 5 như sau:

"b) Phương pháp xác định tổng chi phí tiền lương (C_{TL})